

**Bảng nhân 2 và bảng nhân 5**

Họ tên: _____

Ngày: _____

Thời gian: _____

Điểm: /42

Đọc to bảng nhân trước khi làm. Đổi chỗ hai thừa số thì tích không đổi: $2 \times 7 = 7 \times 2 = 14$. Đáp án ở trang 2.

BẢNG NHÂN 2

$2 \times 1 = 2$

$2 \times 6 = 12$

$2 \times 2 = 4$

$2 \times 7 = 14$

$2 \times 3 = 6$

$2 \times 8 = 16$

$2 \times 4 = 8$

$2 \times 9 = 18$

$2 \times 5 = 10$

$2 \times 10 = 20$

BẢNG NHÂN 5

$5 \times 1 = 5$

$5 \times 6 = 30$

$5 \times 2 = 10$

$5 \times 7 = 35$

$5 \times 3 = 15$

$5 \times 8 = 40$

$5 \times 4 = 20$

$5 \times 9 = 45$

$5 \times 5 = 25$

$5 \times 10 = 50$

1 Tính

1 $5 \times 3 =$ _____

2 $5 \times 2 =$ _____

3 $1 \times 2 =$ _____

4 $2 \times 4 =$ _____

5 $2 \times 8 =$ _____

6 $3 \times 2 =$ _____

7 $2 \times 10 =$ _____

8 $2 \times 6 =$ _____

9 $6 \times 5 =$ _____

10 $5 \times 8 =$ _____

11 $5 \times 4 =$ _____

12 $7 \times 2 =$ _____

13 $5 \times 7 =$ _____

14 $5 \times 10 =$ _____

15 $2 \times 2 =$ _____

16 $5 \times 5 =$ _____

17 $2 \times 5 =$ _____

18 $9 \times 2 =$ _____

19 $5 \times 1 =$ _____

20 $5 \times 9 =$ _____

21 $5 \times \square = 25$

22 $\square \times 2 = 16$

23 $2 \times \square = 8$

24 $\square \times 2 = 4$

25 $2 \times \square = 18$

26 $\square \times 2 = 10$

27 $2 \times \square = 12$

28 $\square \times 5 = 45$

2 Viết tiếp các số (đếm thêm 2, đếm thêm 5)

29 $2, 4, 6, \square, \square, \square$

30 $5, 10, 15, \square, \square, \square$

31 $20, 18, 16, \square, \square, \square$

32 $50, 45, 40, \square, \square, \square$

3 Giải bài toán**Bài 1.** Mỗi con gà có 2 chân. Hỏi 7 con gà có bao nhiêu chân?**Bài 2.** Mỗi bông hoa có 5 cánh. Hỏi 6 bông hoa có bao nhiêu cánh?

**Bảng nhân 2 và bảng nhân 5****Đáp án**

Đáp án – phụ huynh giữ, chấm cùng con sau khi con làm xong.

1 Tính

1 $5 \times 3 = 15$

2 $5 \times 2 = 10$

3 $1 \times 2 = 2$

4 $2 \times 4 = 8$

5 $2 \times 8 = 16$

6 $3 \times 2 = 6$

7 $2 \times 10 = 20$

8 $2 \times 6 = 12$

9 $6 \times 5 = 30$

10 $5 \times 8 = 40$

11 $5 \times 4 = 20$

12 $7 \times 2 = 14$

13 $5 \times 7 = 35$

14 $5 \times 10 = 50$

15 $2 \times 2 = 4$

16 $5 \times 5 = 25$

17 $2 \times 5 = 10$

18 $9 \times 2 = 18$

19 $5 \times 1 = 5$

20 $5 \times 9 = 45$

21 $5 \times \boxed{5} = 25$

22 $\boxed{8} \times 2 = 16$

23 $2 \times \boxed{4} = 8$

24 $\boxed{2} \times 2 = 4$

25 $2 \times \boxed{9} = 18$

26 $\boxed{5} \times 2 = 10$

27 $2 \times \boxed{6} = 12$

28 $\boxed{9} \times 5 = 45$

2 Viết tiếp các số (đếm thêm 2, đếm thêm 5)

29 2, 4, 6, $\boxed{8}$, $\boxed{10}$, $\boxed{12}$

30 5, 10, 15, $\boxed{20}$, $\boxed{25}$, $\boxed{30}$

31 20, 18, 16, $\boxed{14}$, $\boxed{12}$, $\boxed{10}$

32 50, 45, 40, $\boxed{35}$, $\boxed{30}$, $\boxed{25}$

3 Giải bài toán**Bài 1.** Mỗi con gà có 2 chân. Hỏi 7 con gà có bao nhiêu chân?

$2 \times 7 = 14$ (chân) · Đáp số: 14 chân

Bài 2. Mỗi bông hoa có 5 cánh. Hỏi 6 bông hoa có bao nhiêu cánh?

$5 \times 6 = 30$ (cánh hoa) · Đáp số: 30 cánh hoa